

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/NQ-CP

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2013



NGHỊ QUYẾT

**Về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013**

Năm 2012, mặc dù nền kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, khó lường nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, nền kinh tế nước ta đã có chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng trong việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội: Lạm phát được kiềm chế ở mức 6,81%; xuất khẩu tiếp tục đà tăng trưởng, cơ bản cân bằng xuất - nhập khẩu; các cân đối về tiền tệ, tín dụng, tài chính được kiểm soát; thị trường ngoại hối và tỷ giá ngoại tệ ổn định; dự trữ ngoại hối tăng. Nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định; các ngành du lịch, dịch vụ tăng trưởng khá. Các chính sách an sinh xã hội được quan tâm, đời sống của nhân dân được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường; công tác đối ngoại tiếp tục phát huy kết quả.

Tuy nhiên, áp lực lạm phát và bất ổn kinh tế vĩ mô vẫn còn lớn; thị trường tiền tệ chưa thực sự ổn định, lãi suất cho vay tuy đã giảm nhưng vẫn còn cao, nợ xấu có xu hướng gia tăng; sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nhất là trong tiếp cận vốn tín dụng, hàng tồn kho cao; thị trường bất động sản trầm lắng; thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh. Đời sống của người dân, nhất là các đối tượng chính sách, người nghèo, người lao động có thu nhập thấp vẫn còn khó khăn. Tai nạn giao thông tuy giảm nhưng còn ở mức cao. Tình trạng khiếu kiện, tội phạm, tệ nạn xã hội, tham nhũng còn diễn biến phức tạp,... Thực trạng này đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng và quyết tâm cao hơn nữa của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong thời gian tới.

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 đã được Quốc hội thông qua là: Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô; lạm phát thấp hơn, tăng trưởng cao hơn năm 2012. Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường quốc phòng, an ninh và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội. Tạo nền tảng phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo.

Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2013 như sau: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 5,5%; Kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%; tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 8%; bội chi ngân sách nhà nước không quá 4,8% GDP; tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 6% - 6,5%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 30% GDP; tỷ lệ hộ nghèo giảm 2%, riêng các huyện nghèo giảm 4%; tạo việc làm cho khoảng 1,6 triệu lao động; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 49%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 16%; số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 22 giường; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 84%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 75%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 40,7%; tỷ lệ dân đô thị được cung cấp nước sạch đạt 79%; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đạt 84%.

Để thực hiện có kết quả các Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

Phần thứ nhất

NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2013

I. TĂNG CƯỜNG ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, KIỂM CHẾ LẠM PHÁT

1. Thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng, hiệu quả

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Điều hành chính sách tiền tệ thận trọng, hiệu quả; sử dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ của chính sách tiền tệ; gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với chính sách tài khoá nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu kiểm chế lạm phát, tăng cường ổn định vĩ mô và bảo đảm tăng trưởng hợp lý.

- Điều hành lãi suất và tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, mục tiêu kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; đảm bảo an toàn thanh khoản và hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng và của nền kinh tế.

- Điều hành tỷ giá theo tín hiệu thị trường, bảo đảm giá trị đồng tiền Việt Nam; khẩn trương hoàn thiện cơ chế quản lý, ổn định thị trường vàng, bảo đảm giá vàng trong nước sát với giá vàng quốc tế; thực hiện các biện pháp đồng bộ để cải thiện cán cân thanh toán quốc tế và tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước.

- Mở rộng các hình thức thanh toán qua ngân hàng và thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2011 - 2015 theo Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ bản hoàn thành việc cơ cấu lại các tổ chức tài chính, tín dụng yếu kém; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động tài chính, ngân hàng; hỗ trợ phát triển lành mạnh thị trường chứng khoán.

2. Thực hiện chính sách tài khoá chặt chẽ, triệt để tiết kiệm

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán đã được Quốc hội quyết định. Phấn đấu tăng thu, triệt để tiết kiệm chi để tạo nguồn xử lý các nhiệm vụ chi cấp thiết phát sinh, giữ bội chi ngân sách nhà nước không quá 4,8%GDP.

- Tăng cường công tác chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, chống chuyển giá; đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra thuế, nhất là các lĩnh vực, khoản thu có khả năng thất thu cao; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thuế; tăng cường chế tài, thực thi pháp luật về thuế. Đẩy mạnh và đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn pháp luật về thuế cho cộng đồng xã hội. Tổng kết, đánh giá, kiến nghị giải pháp phù hợp đối với chính sách động viên, huy động, sử dụng các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, công sản, đặc biệt là đất đai, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2013.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Hướng dẫn thực hiện nghiêm Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi: mua xe công; tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu,...; chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác.

- Xây dựng và triển khai dự toán ngân sách nhà nước gắn với chiến lược và định hướng phát triển trong từng thời kỳ, đảm bảo tính bền vững của ngân sách nhà nước, phản ánh được thứ tự ưu tiên trong phân bổ nguồn ngân sách nhà nước đối với từng ngành, lĩnh vực.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách tài chính, chi tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi trong cân đối ngân sách nhà nước, các khoản chi được quản lý qua ngân sách nhà nước; vay về cho vay lại; bảo lãnh vay của Chính phủ; các khoản chi từ các quỹ tài chính Nhà nước; tích cực thu hồi các khoản vay, tạm ứng của các Bộ, địa phương. Thực hiện minh bạch hoá chi tiêu của ngân sách nhà nước và đầu tư công.

- Quản lý chặt chẽ nợ công và nợ nước ngoài quốc gia, bảo đảm an toàn về nợ và an ninh tài chính quốc gia. Tăng cường công tác giám sát, quản lý rủi ro và cơ cấu lại nợ công, nợ Chính phủ, nợ quốc gia; trích lập dự phòng rủi ro và chủ động bố trí nguồn trả nợ các khoản vay đến hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát, nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng vốn vay.

- Đẩy mạnh phát triển đa dạng hoá thị trường trái phiếu theo hướng tăng cường các công cụ nợ có kỳ hạn dài từ 10 năm trở lên; rà soát các quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp để tạo thêm điều kiện cho các doanh nghiệp huy động vốn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ngoài nguồn vốn tín dụng của hệ thống các tổ chức tín dụng.

b) Các Bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước thực hiện nghiêm Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Rà soát kỹ các chương trình kiểm tra, thanh tra, các đoàn công tác từ cấp trên xuống cấp dưới, bảo đảm gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả; nghiêm cấm việc tổ chức đón tiếp gây tốn kém chi phí. Hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc đi công tác nước ngoài phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được xây dựng trong chương trình công tác ngay từ đầu năm.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tiếp tục triển khai, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản ở các địa phương. Tổ chức rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư của Nhà nước, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, các dự án trọng điểm, cấp bách, hiệu quả, có khả năng hoàn thành trong năm 2013; bố trí hoàn trả vốn đã được ngân sách ứng trước. Hạn chế tối đa khởi công dự án mới sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Kiên quyết điều chuyển hoặc thu hồi vốn đầu tư đối với các công trình, dự án chậm triển khai, không hiệu quả, phân bổ vốn và sử dụng không đúng đối tượng. Không ứng trước vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ cho các công trình, dự án, trừ các dự án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh cấp bách và các dự án trọng điểm cấp bách.

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội phải trên cơ sở bảo đảm cân đối chung của các nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ trong giai đoạn 2013 - 2015 và khả năng huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát các công trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

d) Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, các Bộ, cơ quan quản lý lĩnh vực sự nghiệp công theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan:

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ về Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hoá một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công lập”.

- Xây dựng, ban hành, thực hiện cơ chế, chính sách thích hợp để điều chỉnh giá dịch vụ công theo hướng từng bước tính đúng, tính đủ chi phí; đồng thời, bổ sung sửa đổi hoặc ban hành các chính sách hỗ trợ hợp lý đối với người nghèo, đối tượng chính sách.

- Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với các lĩnh vực sự nghiệp công theo hướng tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị gắn với cơ chế đặt hàng và giao nhiệm vụ cụ thể.

đ) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng nguyên tắc và quy trình phân bổ kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp giám sát, kiểm tra việc sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành và địa phương, bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ.

e) Các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; ưu tiên tập trung vốn đầu tư cho các công trình, dự án hiệu quả, có khả năng hoàn thành trong năm 2013; thực hiện nghiêm quy định không ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, đề án có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng không hoặc chưa cân đối được nguồn. Tập trung chỉ đạo công tác quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình, dự án hoàn thành.

3. Đẩy mạnh phát triển thương mại, tăng cường thu hút đầu tư

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tổng kết, đánh giá tình hình hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng Chương trình hành động tiếp tục đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2014 - 2020, trình Chính phủ trong quý III năm 2013.

- Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ các mặt hàng nhập khẩu không khuyến khích, các mặt hàng trong nước đã sản xuất được.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ với các đối tác, mở rộng thị trường xuất khẩu, không để lệ thuộc quá lớn vào một thị trường. Nâng cao hiệu quả công tác dự báo thị trường trong và ngoài nước, phổ biến kịp thời thông tin thị trường.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng trong nước. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện, rà soát cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh cao; trên cơ sở đó xây dựng Đề án ưu tiên phát triển các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh cao giai đoạn 2013 - 2020, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2013.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, các Bộ quản lý sản xuất và quản lý ngành tiếp tục rà soát, xây dựng, ban hành các quy định về quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng nhập khẩu, bảo đảm kiểm soát được chất lượng, phù hợp với thực tế nước ta và thông lệ quốc tế, ngăn chặn việc nhập khẩu hàng hoá có tiêu chuẩn chất lượng lạc hậu, không đáp ứng yêu cầu, hàng hoá không khuyến khích, cần hạn chế nhập khẩu.

c) Các Bộ: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách kiểm soát chất lượng hàng xuất khẩu; kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tăng cường huy động nguồn lực phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển; chủ động xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp tạo môi trường thuận lợi để tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư.

- Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư, huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế để bổ sung vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, có biện pháp phù hợp thúc đẩy huy động nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng có khả năng thu hồi vốn tại các tỉnh, thành phố lớn, các trung tâm công nghiệp, dịch vụ,.... Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách thí điểm đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP), trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2013. Triển khai thực hiện thí điểm xã hội hoá đối với một số dự án quan trọng trong các lĩnh vực, giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, công nghệ thông tin,...

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 1617/CT-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện và chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, định hướng vào các lĩnh vực cơ sở hạ tầng, công nghiệp “xanh”, thân thiện với môi trường, lĩnh vực công nghệ cao, chế biến sâu tài nguyên khoáng sản, đào tạo nguồn nhân lực, lĩnh vực tạo liên kết với các khu vực kinh tế khác và liên kết vùng, những lĩnh vực, dự án có giá trị gia tăng cao, lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm khắc phục những bất cập hiện nay trong việc phân cấp quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài trên nguyên tắc phát huy quyền chủ động của địa phương, đồng thời tránh việc phân cấp một cách dàn trải, đảm bảo tập trung thống nhất, hiệu quả và hiệu lực quản lý nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống thông tin tích hợp quốc gia về đầu tư trực tiếp nước ngoài, bảo đảm nối mạng với cơ quan quản lý nhà nước các cấp, doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài và các đối tác liên quan.

- Hoàn thiện về chính sách và thể chế quản lý vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); tăng cường năng lực quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi; tăng cường công tác chỉ đạo và hỗ trợ các chủ dự án giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc của các chương trình, dự án ODA, vốn vay ưu đãi.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, khuôn khổ pháp lý và thể chế quản lý vốn đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp Việt Nam; tăng cường chỉ đạo và hỗ trợ các chủ đầu tư giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư ra nước ngoài.

đ) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương nghiên cứu, xây dựng chính sách thuế phù hợp nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp và hàng hoá, hỗ trợ và khuyến khích đầu tư.

e) Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Kiểm soát có hiệu quả đầu tư gián tiếp của nước ngoài (FII); tăng cường kiểm tra, giám sát các luồng vốn vào - ra; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phân tích, dự báo các luồng vốn vào - ra. Tạo thuận lợi thu hút khách du lịch quốc tế và kiều hối.

4. Tăng cường kiểm soát giá cả, thị trường

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu, nhất là trong các dịp lễ, Tết. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường trong và ngoài nước, kịp thời áp dụng các biện pháp điều tiết cung cầu, bình ổn thị trường, nhất là những mặt hàng thuộc diện bình ổn giá, những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống, không để xảy ra thiếu hàng, sốt giá.

b) Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan quản lý lĩnh vực sự nghiệp công theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Thực hiện nhất quán chủ trương quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với điện, than, xăng dầu, dịch vụ công theo lộ trình với mức độ và thời gian điều chỉnh phù hợp để bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát. Minh bạch, công khai hoá chi phí, giá sản xuất, tiêu thụ điện, than, xăng dầu, dịch vụ công. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các yếu tố hình thành giá đối với các mặt hàng Nhà nước còn duyệt giá, những mặt hàng sản xuất theo đơn đặt hàng từ ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quy định về quản lý giá. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về giá; thực hiện nghiêm, triệt để việc phòng chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại; xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý giá, lợi dụng tăng giá tùy tiện, trái pháp luật.

c) Các Bộ, cơ quan có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá đối với các dịch vụ công chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan, các địa phương chủ động thực hiện các biện pháp thực hiện lộ trình giá theo cơ chế thị trường; trong đó chú trọng dự báo tác động do biến động giá của các mặt hàng này đối với chỉ số giá tiêu dùng để có lộ trình, giải pháp phù hợp. Thực hiện cơ chế, chính sách thích hợp để giá các dịch vụ giáo dục, y tế từng bước thực hiện theo cơ chế thị trường gắn với chính sách hỗ trợ hợp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách; đẩy mạnh xã hội hoá, nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ.

d) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chủ động tổ chức, thực hiện các biện pháp phù hợp với khả năng, điều kiện của từng địa phương để bình ổn giá; tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát thị trường, giá cả trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, bảo đảm gắn với thực tiễn, hoạt động thực chất, hiệu quả. Đẩy mạnh thực thi có hiệu quả Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Phối hợp với các Bộ: Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng phương án về mức độ điều chỉnh và thời điểm điều chỉnh giá một số hàng hóa và dịch vụ do Nhà nước định giá, kiểm soát như: Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; giá dịch vụ giáo dục (học phí); giá nước sạch sinh hoạt; giá cước xe buýt được Nhà nước trợ giá, phù hợp với mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

đ) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin, truyền thông phổ biến, tuyên truyền chủ trương, cơ chế, chính sách; cung cấp thông tin về tình hình tài chính, tiền tệ, giá cả, thị trường kịp thời, chính xác, đầy đủ, rõ ràng để các doanh nghiệp, nhân dân hiểu, tích cực ủng hộ và tham gia thực hiện.

5. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, dự báo

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng công tác thống kê, phân tích và dự báo tình hình trong nước và quốc tế, đặc biệt là những biến động về tình hình kinh tế, tài chính thế giới.

- Chỉ đạo Tổng cục Thống kê triển khai Đề án hoàn thiện công tác thống kê để từ năm 2014 cung cấp số liệu về năng suất lao động của các ngành kinh tế (chi tiết đến ngành cấp 2), làm cơ sở cho việc tái cơ cấu sản xuất, hoạch định chính sách và thu hút đầu tư.

b) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dự báo thị trường, thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời thông tin về thị trường thế giới, nhất là những thị trường và mặt hàng xuất khẩu trọng điểm, những thay đổi về chính sách, việc áp dụng các biện pháp bảo hộ của nước ngoài.

c) Các Bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin thống kê, dự báo đối với ngành, lĩnh vực phụ trách; thực hiện tốt cơ chế phối hợp, cung cấp, phổ biến thông tin trong công tác thống kê, dự báo.

II. TẬP TRUNG THÁO GỖ KHÓ KHĂN, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn, xử lý hiệu quả nợ xấu

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng:

- Thực hiện các biện pháp phù hợp hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn tín dụng với lãi suất hợp lý; tiết kiệm chi phí để giảm lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng.

- Mở rộng tín dụng có hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng đối với lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng, phù hợp với quy định của pháp luật. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện các giải pháp phù hợp để tăng khả năng tiếp cận, vay vốn tín dụng, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; ưu tiên vốn tín dụng cho sản xuất hàng xuất khẩu, nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, các dự án hiệu quả. Mở rộng tín dụng cho vay mua nhà, khuyến khích các tổ chức tín dụng liên kết với chủ dự án để cung cấp tín dụng dài hạn cho người có nhu cầu mua nhà để ở.

- Khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng và Đề án thành lập công ty quản lý tài sản Việt Nam. Tiến hành phân loại các khoản nợ xấu theo khách hàng và đối tượng vay (loại hình tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh, mức độ rủi ro,...); từng bước phát triển thị trường mua bán nợ.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động cơ cấu lại nợ với các hình thức thích hợp; trích lập đủ dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý nợ xấu; phối hợp với bên vay và các cơ quan chức năng có liên quan khẩn trương, quyết liệt xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ, giảm nợ xấu, đồng thời có biện pháp kiểm chế nợ xấu phát sinh mới.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp lý làm cơ sở cho việc xử lý nợ xấu. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ dự thảo Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý tài sản Việt Nam.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ quản lý ngành, địa phương:

- Rà soát, tổng hợp tình hình và có biện pháp xử lý phù hợp, dứt điểm đối với các khoản nợ giữa ngân sách với các doanh nghiệp, nợ chéo giữa các doanh nghiệp, nợ đọng xây dựng cơ bản, nợ đối với các dự án vay vốn tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, nợ xấu đối với các dự án bất động sản; xử lý nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước. Hoàn thiện cơ chế bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua hệ thống Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các quỹ bảo lãnh tín dụng của địa phương.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho việc hình thành và phát triển mua bán nợ. Nghiên cứu, xây dựng các định chế tài chính mới để hỗ trợ thị trường bất động sản (như Quỹ tiết kiệm nhà ở, Quỹ đầu tư bất động sản, Cơ quan tái cho vay thế chấp nhà ở,...). Hoàn thiện chính sách thuế để hạn chế tình trạng đầu cơ bất động sản và khuyến khích sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai.

c) Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng phương án xử lý nợ xấu trong phạm vi quản lý nhà nước được giao.

- Tăng cường phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ xử lý nợ xấu, cơ cấu lại doanh nghiệp.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Có cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, rà soát tình hình nợ xấu của các doanh nghiệp, dự án trên địa bàn để chủ động có biện pháp xử lý kịp thời. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động có biện pháp phù hợp và chịu trách nhiệm trực tiếp về việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, phương án xử lý nợ trên địa bàn.

2. Tập trung hỗ trợ thị trường, giải quyết hàng tồn kho

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Thực hiện các biện pháp tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm. Phối hợp với Bộ Xây dựng và các địa phương tập trung xử lý các mặt hàng tồn kho cao, nhất là sắt thép, xi măng, vật liệu xây dựng.

- Đẩy mạnh phát triển và mở rộng thị trường trong nước, hoàn thiện các kênh thu mua, phân phối hàng hoá. Tăng cường thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Hỗ trợ các doanh nghiệp xúc tiến bán hàng, coi trọng bán hàng sản xuất trong nước trên thị trường nội địa, đưa hàng Việt về thị trường nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, cơ quan, địa phương tăng cường công tác quản lý thị trường, thực hiện những biện pháp quyết liệt ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng buôn lậu, hàng giả. Rà soát và gia tăng các chế tài xử phạt đối với hành vi gian lận thương mại.

- Tận dụng mọi khả năng để tăng mức xuất khẩu trên tất cả các thị trường đã có cùng với việc đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường có sức mua lớn nhưng hiện còn chiếm tỷ trọng thấp; có biện pháp phù hợp để tăng cường thâm nhập các thị trường mới.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và có các biện pháp đồng bộ để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, bảo đảm tiến độ thực hiện các công trình công nghiệp quy mô lớn.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính đôn đốc các Bộ, cơ quan, địa phương phân bổ ngay vốn và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trong kế hoạch năm 2013, tập trung vào những dự án có sức lan toả lớn, những dự án thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới, nhà ở xã hội, ký túc xá học sinh, sinh viên,...

c) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tập trung nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, xử lý đất bỏ hoang, điều chỉnh cơ cấu thị trường, cân đối cung cầu và xử lý nợ xấu. Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để khôi phục thị trường bất động sản, điều chỉnh cơ cấu thị trường, cân đối cung cầu và tập trung xử lý nợ xấu. Triển khai nhanh, hiệu quả các chương trình phát triển nhà ở xã hội. Nghiên cứu xây dựng khuôn khổ pháp lý cho việc thành lập Quỹ tiết kiệm nhà ở và điều chỉnh chính sách bán nhà cho các đối tượng là người nước ngoài có dự án đầu tư, kinh doanh lâu dài tại Việt Nam.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hỗ trợ các nhà thầu trong nước nâng cao năng lực để tham gia nhiều hơn vào các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương tìm kiếm thị trường đầu ra cho các sản phẩm sắt thép, xi măng, vật liệu xây dựng nhằm giảm lượng hàng tồn kho.

- Thực hiện rà soát các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản, đánh giá, phân loại và đề xuất giải pháp xử lý phù hợp, trong đó quy định rõ tiêu chí, danh mục các dự án được phép tiếp triển khai, các dự án tạm dừng triển khai.

d) Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tốc độ triển khai các dự án kết cấu hạ tầng; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm chất lượng, hiệu quả công trình.

đ) Ngân hàng Phát triển Việt Nam bố trí 10.000 tỷ đồng cho chương trình tín dụng đầu tư kiên cố hoá kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề nông thôn.

e) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trên địa bàn; phát huy vai trò chủ động và trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương trong việc xử lý hàng tồn kho, thúc đẩy phát triển thị trường trên địa bàn.

- Chỉ đạo thực hiện chủ trương hỗ trợ xi măng, sắt thép cho việc cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các công trình giao thông, thủy lợi ở nông thôn, nhà ở cho hộ nghèo,... cùng với việc huy động sự đóng góp của nhân dân trên địa bàn.

3. Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản pháp luật và cơ chế, chính sách, các thủ tục đầu tư và đăng ký kinh doanh, các chính sách cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để khuyến khích, hỗ trợ các nhà đầu tư trong và ngoài nước bỏ vốn đầu tư kinh doanh trong các ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường minh bạch hoá thông tin doanh nghiệp; thực hiện một đầu mối quản lý và cung cấp thông tin có giá trị pháp lý về doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai đồng bộ các chính sách, giải pháp trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa nêu tại Chương trình hành động ban hành kèm theo Quyết định số 1231/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011 - 2015.

- Khẩn trương ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật hợp tác xã năm 2012 nhằm sớm triển khai thực hiện Luật và tạo điều kiện khuyến khích mạnh mẽ mô hình hợp tác xã kiểu mới.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương nghiên cứu, đề xuất các giải pháp về chính sách thuế và thu ngân sách phù hợp để khuyến khích tiêu dùng, sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, doanh nghiệp chế biến nông sản, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh nhà ở và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng sắt, thép, xi-măng, gạch, ngói.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, các Bộ quản lý sản xuất, quản lý ngành:

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, địa phương đăng ký xác lập quyền và bảo vệ tài sản trí tuệ cho hàng xuất khẩu, đặc biệt ở các thị trường tiềm năng của Việt Nam.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart) và Techmart ảo (www.techmartvietnam.vn, www.techmart.cesti.gov.vn) để hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, chào bán công nghệ, thiết bị và giải pháp.

d) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính; đồng thời đẩy mạnh hơn nữa công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tập trung vào những vấn đề đang gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

đ) Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc loại bỏ những rào cản và hoàn thiện cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả đầu tư.

e) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tăng cường chỉ đạo, có biện pháp chủ động tháo gỡ vướng mắc về thủ tục hành chính, cơ chế, chính sách, nhân lực, đất đai, mặt bằng,...; tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Tiếp tục rà soát, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, đặc biệt là thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi và góp phần tăng cường thu hút, nâng cao hiệu quả đầu tư.

III. ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÁC ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC GẮN VỚI TÁI CƠ CẤU NỀN KINH TẾ, CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG

1. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 Khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đề xuất các kiến nghị tăng cường thể chế kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới, trình Chính phủ trong quý III năm 2013.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011 - 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước giai đoạn 2011 - 2015.

- Rà soát danh mục các dự án cơ sở hạ tầng quốc gia; trên cơ sở đó xây dựng danh mục và thứ tự ưu tiên đối với các dự án cơ sở hạ tầng quốc gia trọng điểm, cần hoàn thành sớm, bao gồm các tuyến đường bộ kết nối các vùng kinh tế trọng điểm, các tuyến đường trục và các sân bay, bến cảng, đường sắt có ý nghĩa quan trọng đối với hội nhập kinh tế quốc tế, trình Chính phủ trong quý II năm 2013.

- Ưu tiên bố trí vốn ngân sách trung ương để tập trung đầu tư các dự án có ý nghĩa chiến lược quốc gia và vùng kinh tế, chậm thu hồi vốn, không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận không đáng kể.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là nguồn lực từ đất đai.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện thí điểm phương thức hợp tác công - tư (PPP) theo tinh thần Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư; bố trí vốn ngân sách nhà nước hợp lý tham gia hỗ trợ dự án; thí điểm cơ chế tài chính hóa các nguồn lực đất đai; xây dựng lộ trình điều chỉnh tăng phí sử dụng cơ sở hạ tầng theo hướng đảm bảo khả năng thu hồi chi phí đầu tư để khuyến khích đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương nghiên cứu, xây dựng và thực hiện lộ trình cải cách phù hợp về chính sách phí sử dụng kết cấu hạ tầng theo hướng đảm bảo khả năng thu hồi chi phí đầu tư để đẩy mạnh huy động vốn đầu tư từ khu vực tư nhân và đầu tư nước ngoài vào các dự án cơ sở hạ tầng.

c) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến các lĩnh vực đột phá chiến lược, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới kết hợp với tăng cường hiệu quả, hiệu lực tổ chức triển khai thực hiện.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những nội dung sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, giúp Chính phủ xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Hiến pháp sửa đổi;

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, tạo cơ sở pháp lý vững chắc thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế; nghiên cứu xây dựng các dự án Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật hình sự (sửa đổi), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất).

- Nâng cao chất lượng xây dựng các dự án Luật, Pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thẩm định của Bộ Tư pháp và thẩm tra của Văn phòng Chính phủ đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ. Kiểm soát chặt và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của các thông tư do các Bộ, cơ quan ban hành.

- Khẩn trương triển khai đồng bộ cơ chế theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ; ban hành kịp thời, bảo đảm chất lượng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, Pháp lệnh, không để nợ đọng văn bản.

- Tiếp tục đổi mới quy trình, thủ tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; khẩn trương nghiên cứu, soạn thảo dự án Luật hợp nhất hai luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong năm 2013 để trình Quốc hội xem xét, quyết định.

- Đề cao trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật; nâng cao vai trò và trách nhiệm của Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ trong đôn đốc, kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện Chương trình xây dựng, ban hành văn bản pháp luật, Chương trình công tác của Chính phủ.

- Cùng cố, kiểm toàn và phát huy vai trò của tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan trong việc soạn thảo, trình văn bản; phối hợp chặt chẽ trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của từng Bộ, cơ quan.

- Cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả việc thảo luận, quyết định của tập thể Chính phủ đối với các dự án Luật, dự thảo Nghị định; tiếp tục tổ chức các phiên họp chuyên đề của Chính phủ về xây dựng pháp luật.

- Chấn chỉnh lại công tác lập, xây dựng và thực hiện Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh, Chương trình công tác của Chính phủ, kiên quyết không đưa vào chương trình những dự án, dự thảo văn bản không đáp ứng đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu theo quy định của pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực hiện Chương trình.

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan của Quốc hội ngay từ đầu và trong suốt quá trình nghiên cứu, soạn thảo, thông qua các Luật, Pháp lệnh.

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Thực hiện các biện pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; chú trọng phát triển quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đào tạo theo nhu cầu xã hội để đáp ứng kịp thời nhu cầu của doanh nghiệp, xã hội;

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường thanh tra, giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2. Tăng cường chất lượng và bảo đảm thực hiện quy hoạch

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và liên kết giữa các loại quy hoạch.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy hoạch ở các Bộ, cơ quan, địa phương, nhất là sự kết hợp giữa quy hoạch vùng với quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội. Kịp thời đề xuất với cấp có thẩm quyền xử lý những tồn tại trong công tác quản lý và thực hiện quy hoạch.

- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới quy trình và phương pháp lập quy hoạch cho phù hợp với thực tế. Khẩn trương xây dựng trình Quốc hội ban hành Luật Quy hoạch.

b) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương rà soát quy hoạch tổng thể về thủy điện, xác định rõ các dự án phải dừng, các dự án phải điều chỉnh. Có biện pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối các công trình thủy điện.

c) Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tư pháp, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Rà soát, hoàn thiện các quy định pháp lý về quy hoạch. Thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng, bảo đảm chế tài thực hiện các quy hoạch, trước hết là quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị; thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy hoạch đã được phê duyệt, giảm thiểu tình trạng điều chỉnh sớm và với tần suất cao các quy hoạch đã được duyệt, nhất là quy hoạch cơ sở hạ tầng đô thị.

- Rà soát, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp theo hướng sử dụng hiệu quả nhất nguồn đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo các mục tiêu đã đề ra, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2013.

- Rà soát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được giao đất, có biện pháp xử lý phù hợp đối với các dự án sai quy hoạch; kiên quyết thu hồi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi đất đối với những dự án đầu tư không triển khai hoặc triển khai chậm so với quy định của pháp luật đất đai, bất động sản.

- Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020

3. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các trọng tâm tái cơ cấu kinh tế

a) Đối với tái cơ cấu đầu tư công

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan, địa phương:

+ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp luật, cơ chế chính sách phân cấp, quản lý đầu tư công. Tăng cường chấp hành pháp luật, cơ chế chính sách, nâng cao trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát trong đầu tư công.

+ Xây dựng khung pháp lý, phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn 2013 - 2015, trong đó chú trọng tập trung vốn ngân sách cho các dự án, công trình trọng điểm, quan trọng quốc gia; bảo đảm chủ động trong việc cân đối nguồn lực, bố trí quy hoạch, kế hoạch đầu tư của các ngành, các cấp.

+ Tăng cường huy động vốn phục vụ nâng cấp mở rộng các đường quốc lộ trọng yếu theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nhà nước làm cơ sở tiến hành đánh giá hàng năm về kết quả triển khai và hiệu quả đầu tư nhà nước trên mỗi địa phương, vùng lãnh thổ, trình Chính phủ trong quý II năm 2013.

+ Xây dựng hệ thống thông tin quốc gia với cơ sở dữ liệu điện tử và nối mạng thông tin toàn quốc về các dự án đầu tư nhà nước.

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng theo hướng tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư xây dựng, đặc biệt là các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

+ Thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả đầu tư, đồng thời bảo đảm chất lượng, hiệu quả công trình. Áp dụng nghiêm ngặt các chế tài trong giám sát thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời việc thi công không đúng thiết kế, không đảm bảo chất lượng vật liệu theo quy định, không đảm bảo khối lượng xây lắp theo thiết kế được duyệt.

- Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm Chi thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Khẩn trương rà soát lại các công trình đầu tư dở dang đang bị giãn, hoãn tiến độ, đẩy nhanh việc thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, tập trung đầu tư hoàn thiện các dự án trọng yếu, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của cả nước, ngành, vùng, địa phương. Kiên quyết khắc phục có hiệu quả tình trạng dàn trải, kém hiệu quả trong phân bổ và sử dụng vốn đầu tư.

b) Đối với tái cơ cấu hệ thống các tổ chức tín dụng

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng:

+ Tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ và việc thực hiện kế hoạch hành động của ngành ngân hàng triển khai Đề án “cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015”.

+ Tăng cường năng lực tài chính; nâng cao chất lượng tài sản, kiểm soát chất lượng tín dụng và giảm nợ xấu; đổi mới hệ thống quản trị, đặc biệt là quản trị rủi ro phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế tiên tiến; tiến hành rà soát, củng cố các hoạt động kinh doanh chính, từng bước thoái vốn đầu tư vào những ngành, lĩnh vực phi tài chính hoặc lĩnh vực đầu tư nhiều rủi ro.

+ Thông qua thanh tra, giám sát, thực hiện rà soát, đánh giá, phân loại các ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính để có phương án xử lý thích hợp, tập trung trước hết vào các tổ chức tín dụng yếu kém, các tổ chức tín dụng vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật; giám sát chặt chẽ quá trình xây dựng phương án và triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt tại các tổ chức tín dụng.

+ Từng bước áp dụng các nguyên tắc và tiêu chí đánh giá ngân hàng theo thông lệ quốc tế. Tập trung xử lý nợ xấu, tăng cường kiểm tra, kiểm soát để nâng cao chất lượng, giảm thiểu rủi ro tín dụng.

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào các lĩnh vực: Thực trạng tài chính, sở hữu; chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu, vốn góp; hoạt động quản trị, điều hành; hoạt động cấp tín dụng; hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng; trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; chấp hành quy định an toàn hoạt động ngân hàng, quy định về lãi suất; hoạt động phòng, chống rửa tiền. Phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi gian lận, tiêu cực, vi phạm pháp luật, cản trở quá trình tái cơ cấu và cố ý báo cáo thông tin, số liệu không trung thực.

+ Tích cực đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy thanh tra, giám sát ngân hàng, nội dung, phương pháp thanh tra, giám sát, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn; nghiên cứu và từng bước áp dụng các chuẩn mực về quản trị ngân hàng, đặc biệt là quản trị rủi ro, phù hợp thông lệ quốc tế và điều kiện thực tế của Việt Nam; nâng cao tính minh bạch trong hoạt động ngân hàng.

+ Tăng cường công tác quản lý, cấp phép hoạt động và mở rộng mạng lưới của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách về quản lý, thanh tra, giám sát đối với hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan:

+ Đẩy mạnh tái cơ cấu và nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm thông qua cơ cấu lại, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm trên thị trường; cơ cấu lại các nhà đầu tư; sắp xếp lại và nâng cao năng lực tổ chức kinh doanh trên thị trường; bảo đảm chuẩn mực công bố và minh bạch hóa thông tin.

+ Thực hiện các giải pháp phù hợp tháo gỡ khó khăn và để đẩy mạnh huy động vốn qua thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

+ Thực hiện giải pháp bảo vệ các nhà đầu tư nhỏ cùng với việc tăng cường hiệu lực, chế tài thực thi trên thị trường chứng khoán.

c) Đối với tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước

- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Đẩy mạnh cổ phần hoá và tái cơ cấu các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước theo Đề án được duyệt; trong đó chú trọng thực hiện tái cơ cấu toàn diện từ mô hình tổ chức, quản lý, nguồn nhân lực, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, đầu tư đến thị trường, sản phẩm; tổ chức lại một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước cho phù hợp với thực trạng và yêu cầu, nhiệm vụ.

+ Thực hiện theo lộ trình việc thoái vốn nhà nước đã đầu tư vào ngành không phải ngành kinh doanh chính, thoái vốn nhà nước ở công ty cổ phần nhà nước không cần chi phối. Tái cơ cấu doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực, không phân biệt cấp, cơ quan quản lý.

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015” ban hành kèm theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 2071/TTg-ĐMDN ngày 17 tháng 12 năm 2012 về thực hiện Kết luận hội nghị Trung ương 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI. Sớm nghiên cứu mô hình tổ chức thực hiện thống nhất chức năng đại diện chủ sở hữu; phương thức tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác cán bộ đối với doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường quản lý nhà nước và quản lý của chủ sở hữu, nhất là kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và nâng cao tính công khai, minh bạch và khả năng quản trị doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, giám sát tình trạng tài chính của các doanh nghiệp, bảo đảm kỷ luật tài chính, lãnh mạnh hóa hệ thống tài chính doanh nghiệp.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tổng kết Luật Doanh nghiệp, thực hiện rà soát các quy định pháp luật hiện hành; trên cơ sở đó xây dựng khuôn khổ pháp luật phù hợp để quản lý có hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

4. Tăng cường chuyển dịch cơ cấu và nâng cao hiệu quả các ngành, vùng kinh tế

Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Rà soát, thực hiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển từng ngành, từng vùng kinh tế, liên kết ngành, liên kết vùng.

- Tập trung chỉ đạo tái cơ cấu sản xuất, ưu tiên phát triển những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, áp dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghệ sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường.

- Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp có giá trị gia tăng cao.

- Thực hiện các biện pháp đồng bộ để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực giá trị gia tăng cao, công nghệ cao, các ngành có lợi thế so sánh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ; khuyến khích đầu tư phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế và giá trị gia tăng cao như du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, hàng không, tài chính, ngân hàng, phân phối, logistic,...

- Rà soát kỹ, thực hiện các giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao,...

5. Tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả phát triển nông nghiệp, nông thôn

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án triển khai Nghị quyết Trung ương 7 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2013 quy hoạch nông thôn mới cho 100% số xã; trong đó quy hoạch chi tiết, xác định công trình kết cấu hạ tầng phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn cho 50% số xã. Huy động nguồn lực của toàn xã hội đầu tư xây dựng 200 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Lòng ghép thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn nông thôn.

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai hiệu quả Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2010 - 2020; ưu tiên thực hiện chương trình tạo việc làm để xoá đói, giảm nghèo; tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội được hưởng các dịch vụ công của nhà nước. Hỗ trợ các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư vào sản xuất, phát triển công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn, tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho nông dân, kích thích tiêu dùng khu vực nông thôn.

- Thực hiện các giải pháp hỗ trợ thiết thực, hiệu quả, nhất là vốn tín dụng, ứng dụng khoa học công nghệ và tổ chức thị trường để phát triển mạnh sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế.

- Xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất mới trong nông nghiệp, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao, các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao. Lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh, có tiềm năng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

- Bảo vệ, giữ 3,8 triệu ha đất trồng lúa. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp thâm canh trên cơ sở ứng dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư chiều sâu nhằm tăng năng suất, giảm tổn thất sau thu hoạch, cải thiện chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn trong sản xuất, tiêu thụ lúa và áp dụng quy trình sản xuất tốt VietGAP,...

- Từng bước tái cơ cấu ngành chăn nuôi, chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi trang trại truy suất được nguồn gốc, xuất xứ. Chủ động phòng chống dịch, phát triển nhanh chăn nuôi theo hướng hiệu quả, an toàn dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm. Bảo đảm về giống, kỹ thuật, thức ăn, chế phẩm sinh học sử dụng trong chăn nuôi. Tạo điều kiện đầu tư xây dựng các cơ sở chăn nuôi, giết mổ theo hình thức gia trại, trang trại, công nghiệp.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản với các sản phẩm chủ lực như tôm nước lợ, cá tra,...; tạo sản phẩm có lợi thế cạnh tranh theo hướng nuôi thâm canh, an toàn dịch bệnh. Xây dựng mô hình vùng sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản tập trung GAP, Global GAP,... với các đối tượng nuôi chủ lực có sản lượng và giá trị cao như tôm nước lợ, cá tra, nhuyễn thể hai mảnh vỏ. Triển khai điều tra, quy hoạch, nâng cao năng lực dự báo về ngư trường, nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn và quản lý khai thác hải sản theo quy hoạch, tập trung vào ngư trường khai thác hải sản xa bờ và viễn dương. Thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ có hiệu quả và an toàn. Đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ cho các cơ sở chế biến thủy sản, nâng cao tỷ trọng sản phẩm có giá trị gia tăng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

- Tiếp tục triển khai giao đất, khoán rừng cho các hộ gia đình, cộng đồng và tổ chức quản lý bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư phát triển mạnh mẽ rừng sản xuất theo hướng thâm canh và hiệu quả.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp, hiện đại hoá các đồng muối đã có kết hợp với mở rộng diện tích sản xuất muối nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, đạt sản lượng đủ tiêu dùng trong nước.

- Tiếp tục đầu tư phát triển các hệ thống thuỷ lợi phục vụ đa mục tiêu, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đáp ứng yêu cầu thâm canh cây trồng, phát triển thuỷ sản và nghề muối bền vững, cấp thoát nước, đáp ứng nhu cầu các khu công nghiệp, nước sinh hoạt. Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác các hệ thống công trình thuỷ nông hiện có. Xây dựng phương án chủ động phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại do mưa bão; tăng cường năng lực đáp ứng yêu cầu chủ động ứng phó kịp thời và hiệu quả trước mọi tình huống. Tập trung nâng cấp đê biển, đê sông, giải pháp chống ngập úng cho các thành phố lớn. Chủ động chỉ đạo ứng phó có hiệu quả với thiên tai bão lũ; có giải pháp kịp thời, hiệu quả chống hạn phục vụ sản xuất và đời sống; thực hiện tốt chương trình bố trí dân cư, di dân ra khỏi vùng có nguy cơ cao về thiên tai.

- Nhân rộng các mô hình chuyển đổi cơ cấu, tổ chức sản xuất có hiệu quả cao (như cánh đồng mẫu lớn, áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP,...). Tăng cường kiểm soát, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ.

- Nghiên cứu, sớm ban hành cơ chế, chính sách phù hợp về kinh doanh cá tra có điều kiện, về thu mua, tạm trữ lúa gạo.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, sớm ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn; chính sách ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến nông sản; chính sách đầu tư phát triển rừng, hạ tầng dân sinh.

6. Bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất và tiêu dùng

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, có giải pháp đồng bộ, quyết liệt để các nhà thầu xây dựng đẩy nhanh tiến độ thi công, bảo đảm chất lượng, tiến độ các công trình, dự án điện, bàn giao và đưa vào sử dụng.

- Hạn chế đến mức tối đa việc cắt điện. Thực hiện nghiêm Chi thị số 171/CT-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện với các biện pháp cụ thể, phù hợp để khuyến khích sử dụng tiết kiệm điện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cơ chế, chính sách đối với việc sản xuất, cung ứng và sử dụng điện; thực hiện các chương trình phát thanh, truyền hình với nội dung thiết thực để tăng cường vận động, khuyến khích các doanh nghiệp và nhân dân sử dụng tiết kiệm điện.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án phù hợp về sửa đổi cách tính thuế tài nguyên đối với nước sản xuất thủy điện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phân cấp quản lý nhà nước

a) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện, kiến nghị giải pháp sửa đổi bổ sung Nghị quyết 08/2004/NQ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Chính phủ và nâng cao sự chủ động, trách nhiệm của chính quyền địa phương phù hợp với khả năng, điều kiện của địa phương gắn với tăng cường trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, thanh giá, giám sát thực hiện của các cơ quan trung ương, trình Chính phủ trong Quý IV năm 2013.

- Từng bước thực hiện quan điểm đổi mới về hoạt động hệ thống cơ quan quản lý nhà nước từ mệnh lệnh hành chính chuyển sang tinh thần phục vụ, hỗ trợ.

- Tăng cường phân cấp gắn với quyền hạn, trách nhiệm từng cấp; trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của từng cơ quan, trong đó chú trọng quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu.

b) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật xử lý vi phạm hành chính; xây dựng trình Chính phủ ban hành các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính bảo đảm đúng tiến độ.

- Triển khai thực hiện tốt Luật giám định tư pháp, tiếp tục tháo gỡ một số điểm nghẽn trong hoạt động tố tụng, đặc biệt đối với các vụ án tham nhũng.

- Triển khai thực hiện tốt các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác thi hành án dân sự theo Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013, trong đó tập trung hoàn thành các chỉ tiêu về thi hành án dân sự trong năm 2013.

IV. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÚC LỢI XÃ HỘI VÀ CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

1. Tăng cường tạo việc làm, bảo đảm thu nhập cho người lao động

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan:

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ luật Lao động (sửa đổi); tiếp tục hoàn thiện, trình Quốc hội Luật việc làm; xây dựng Chương trình việc làm công; tăng cường quản lý nhà nước về lao động, trong đó có quản lý lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và lao động người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

- Xây dựng chương trình hành động thực hiện chiến lược phát triển dạy nghề đến năm 2020; nghiên cứu xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật dạy nghề.

- Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015. Phát triển dạy nghề trình độ cao đáp ứng nhu cầu của các ngành kinh tế mũi nhọn, những vùng kinh tế trọng điểm. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn để góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng nông thôn mới. Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động; tăng cường vai trò của Nhà nước trong việc giám sát và điều tiết quan hệ cung - cầu lao động trên thị trường lao động.

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách việc làm, tạo việc làm gắn với quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển sản xuất kinh doanh.

- Theo dõi sát diễn biến thị trường ngoài nước, phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, mở rộng thị phần ở những thị trường hiện có và phát triển thị trường mới, nhất là thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động; theo dõi chặt chẽ tình hình lao động làm việc ở nước ngoài; bảo vệ quyền lợi người lao động, đồng thời xử lý kịp thời những vi phạm kỷ luật của người lao động làm ảnh hưởng đến việc phát triển thị trường; theo dõi, hỗ trợ và phát huy lực lượng lao động này khi về nước.

- Sắp xếp, đổi mới phát triển các doanh nghiệp, cơ sở có chức năng đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch. Phân đầu tỷ lệ nữ trong tổng số lao động được tạo việc làm năm 2013 đạt 48%.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, cơ quan, địa phương chủ động đào tạo và cung ứng, đáp ứng nhu cầu nhân lực về số lượng, chất lượng theo ngành nghề, nhất là đối với các doanh nghiệp hoạt động tại các khu kinh tế trọng điểm, khu công nghiệp, khu công nghệ cao; trong đó chú trọng việc phối hợp, liên kết trong đào tạo; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp, gắn chặt với nhu cầu của ngành, địa phương và toàn xã hội.

2. Thực hiện cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo đảm an toàn lao động

a) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khoá XI; khẩn trương bổ sung, sửa đổi một số chính sách cần và có thể điều chỉnh ngay về chế độ tiền lương, trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hưu trí và người có công nhằm sớm khắc phục những bất hợp lý nổi cộm hiện nay trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách. Xây dựng Đề án tổng thể cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp người có công đến năm 2020, trình Hội nghị Trung ương 7, khoá XI.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế, khoán biên chế, kinh phí quản lý hành chính.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn lao động, giảm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tranh chấp lao động. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để xây dựng quan hệ lao động hài hòa, lành mạnh; kiểm tra và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động nhằm giảm thiểu các vụ đình công, lãn công của người lao động trong các doanh nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011 - 2015.

- Nghiên cứu, xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo hiểm xã hội theo hướng mở rộng đối tượng tham gia, bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm, yêu cầu cân đối và tăng trưởng của Quỹ Bảo hiểm xã hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Rà soát, nghiên cứu bổ sung quy định người sử dụng lao động phải thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động, bảo đảm quyền lợi cho người lao động thất nghiệp và tránh trục lợi bảo hiểm thất nghiệp.

3. Thực hiện tốt các chính sách đối với người nghèo, đối tượng chính sách

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011 - 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015, Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2009 - 2020. Nghiên cứu, sửa đổi một số tiêu chí của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Nghiên cứu xây dựng và thực hiện các đề án, giải pháp giảm nghèo bền vững cụ thể, tập trung hỗ trợ tạo điều kiện cho người nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập đối với các tỉnh khó khăn vùng miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành cho đối tượng yếu thế; cải thiện, nâng cao mức sống cho đối tượng xã hội, tạo điều kiện để các đối tượng tự khắc phục khó khăn vươn lên hoà nhập cộng đồng.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nghề công tác xã hội. Quy hoạch, đầu tư hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội, tăng quy mô, nâng cao chất lượng phục vụ; phát triển mô hình chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng; có giải pháp khuyến khích khu vực tư nhân tham gia triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, người khuyết tật, nhất là mô hình nhà dưỡng lão,...; khuyến khích xã hội hoá đầu tư phát triển mô hình nhà dưỡng lão chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi); thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi người có công; tiếp tục xử lý các trường hợp còn tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công; khắc phục hiệu quả những tiêu cực trong việc xác nhận và thực hiện chính sách người có công; quy hoạch, sắp xếp và đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, chỉnh hình - phục hồi chức năng đáp ứng yêu cầu điều trị, phục hồi sức khoẻ cho người có công; đầu tư xây dựng, sửa chữa, tôn tạo và nâng cấp các công trình tưởng niệm liệt sỹ đảm bảo ổn định, lâu dài, phát huy tính giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; thực hiện hiệu quả đề án tìm kiếm, quy tập và xác định hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin. Phối hợp với Bộ Xây dựng thực hiện đề án hỗ trợ nhà ở cho các gia đình chính sách chưa có nhà ở kiên cố.

b) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Triển khai có hiệu quả các chính sách dân tộc hiện hành do Ủy ban Dân tộc quản lý.

- Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép chủ trương đầu tư các dự án đầu tư, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, thực hiện các chính sách do Ủy ban Dân tộc được giao chỉ trì chỉ đạo, hướng dẫn. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội đặc thù cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2013 - 2015.

d) Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chú trọng các địa bàn tập trung người nghèo, nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra tình hình thực hiện các chính sách đối với người nghèo, đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn.

- Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai để chỉ đạo kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả.

- Xây dựng, triển khai nhân rộng các mô hình phòng tránh và cứu trợ phù hợp để kịp thời ứng phó và hạn chế các tác động xấu của thiên tai, hướng dẫn người dân chủ động phòng chống, cứu giúp lẫn nhau khi gặp thiên tai.

e) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung thực hiện các chương trình nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, nhà ở cho các hộ nghèo nông thôn, nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp, nhà ở cho sinh viên,...

4. Tăng cường công tác phát triển thanh niên, chăm sóc trẻ em, bảo đảm bình đẳng giới, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi

Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên. Thực hiện hiệu quả Dự án thí điểm xây dựng cầu nông thôn tại miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và vùng đặc biệt khó khăn. Hoàn thiện các đề án, dự án tạo điều kiện cho thanh niên tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020, Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015; thực hiện các quyền của trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em. Tạo điều kiện để trẻ em được phát triển toàn diện, ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em. Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung luật pháp, cơ chế chính sách về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; thực hiện đầy đủ các công ước quốc tế về quyền trẻ em mà Việt Nam đã tham gia.

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới đến năm 2020; Chương trình quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2015. Thực hiện các giải pháp đảm bảo sự bình đẳng của phụ nữ trong tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội và gia đình. Tăng cường công tác giáo dục truyền thông, nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của mọi người dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người về bình đẳng giới, pháp luật về các quyền của phụ nữ.

- Triển khai đồng bộ các đề án, giải pháp trong Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2012 - 2020. Thực hiện tốt các quy định, chính sách về người cao tuổi, nhất là các chính sách lương hưu, bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội, xóa nhà tạm cho người cao tuổi. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật đối với người cao tuổi.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 - 2015; Chương trình hành động phòng chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015. Tiếp tục nâng cao chất lượng cai nghiện ma túy, nhất là cai nghiện tại các trung tâm cai nghiện; phát triển các mô hình cai nghiện và quản lý sau cai nghiện có hiệu quả tại gia đình, cộng đồng. Tập trung thực hiện các giải pháp bảo đảm việc làm, thu nhập, tái hoà nhập cộng đồng bền vững cho các đối tượng sau cai nghiện, người bán dâm hoàn lương.

V. PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN

1. Phát triển giáo dục và đào tạo

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Khẩn trương triển khai Luật giáo dục đại học, Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 và Kết luận số 51-KL/TW ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Thực hiện tốt việc đổi mới mô hình phát triển dựa vào chất lượng. Tăng cường quản lý theo chất lượng, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chú trọng giáo dục đạo đức; gắn kết chặt chẽ giữa “dạy chữ” với “dạy người” và “dạy nghề”.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; tăng cường quản lý nhà nước bằng công tác thanh tra giáo dục; tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu của xã hội đối với giáo dục và đào tạo trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tích cực thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn.

- Thực hiện công bằng trong giáo dục, ưu tiên phát triển, tăng cường đầu tư cho giáo dục các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, củng cố hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

- Đổi mới cơ chế tài chính đại học, điều chỉnh cơ chế miễn, giảm học phí tạo điều kiện cho đối tượng thụ hưởng; hoàn thiện cơ chế, giải pháp thúc đẩy đầu tư các nguồn lực cho phát triển nghiên cứu khoa học, công nghệ, trong đó trọng tâm là các trường đại học có uy tín và bề dày kinh nghiệm. Tiếp tục thực hiện đổi mới quản lý giáo dục theo hướng phân cấp trách nhiệm giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với các Bộ, cơ quan, địa phương theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ; tiếp tục triển khai việc giao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục đại học đủ điều kiện và năng lực tự chủ trên cơ sở các quy định của nhà nước.

- Tiếp tục điều chỉnh, đổi mới một số nội dung chương trình, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra, đánh giá ở các cấp học, bậc học theo hướng chú trọng năng lực sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng thực hành trong học sinh viên, phù hợp với yêu cầu và bối cảnh phát triển hiện nay của đất nước. Khuyến khích thực hiện thí điểm học sinh đánh giá chất lượng giáo viên thông qua phiếu chấm điểm khảo sát.

- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích phát triển các hình thức liên kết giữa cơ sở sử dụng lao động và cơ sở đào tạo; tăng cường đào tạo thông qua hình thức hợp đồng đào tạo; điều chỉnh cơ cấu đào tạo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020; đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu của xã hội.

- Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, thực hiện giáo dục mọi người, xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời.

- Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2011 - 2020 cho phù hợp với Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020. Trên cơ sở mạng lưới trường, lớp học đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khuyến khích các nguồn lực cho xây dựng cơ sở vật chất, trường, lớp học, thiết bị giáo dục.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, dự án xây dựng các trường đại học xuất sắc và giảng đường một số trường đại học lớn.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, cơ quan, địa phương nghiên cứu, đổi mới cơ chế tài chính trong giáo dục, huy động ngày càng tăng và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và xã hội.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể hoá quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, được ưu tiên đầu tư.

d) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, cơ quan, địa phương đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng ký túc xá sinh viên.

đ) Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng dành cho học sinh, sinh viên.

e) Các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương triển khai quy hoạch phát triển nhân lực của các ngành, địa phương, phối hợp với các doanh nghiệp để thực hiện đào tạo và cung ứng nhân lực theo nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội, làm cho nhân lực trở thành lợi thế cạnh tranh của các ngành và mỗi địa phương.

2. Phát triển khoa học và công nghệ

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách cần ưu tiên đổi mới và tháo gỡ các vướng mắc cho hoạt động khoa học, công nghệ.

- Hoàn thiện hành lang pháp lý về khoa học và công nghệ, tạo sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về hoạt động khoa học, công nghệ. Tiếp tục hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua Luật Khoa học và Công nghệ sửa đổi tại kỳ họp thứ tư, Quốc hội Khoá XIII. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật năng lượng nguyên tử, Luật chuyên giao công nghệ.

- Triển khai Đề án “Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ”; đổi mới phương thức đầu tư, cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ; cơ chế giao quyền sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; chính sách sử dụng, trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ.

- Huy động nguồn lực thực hiện hiệu quả các Chương trình sản phẩm quốc gia, Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Triển khai Chương trình phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; ưu tiên thực hiện các giải pháp phát triển lực lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Xây dựng cơ chế và tổ chức tìm kiếm, hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng, các nhóm nghiên cứu mạnh từ các trường đại học, viện nghiên cứu trong ương tạo công nghệ, hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các khu công nghệ cao đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tập trung nguồn lực phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Tổ chức thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ, Chương trình đầu tư tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm, ứng dụng và chuyên giao công nghệ ở địa phương. Phát triển mạnh mạng lưới các tổ chức dịch vụ kỹ thuật khoa học và công nghệ, môi giới, chuyên giao, tư vấn, đánh giá và định giá công nghệ. Triển khai đầu tư hình thành các sàn giao dịch khoa học và công nghệ quốc gia tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng liên thông với hệ thống các trung tâm ứng dụng và chuyên giao công nghệ của các tỉnh, thành phố khác.

- Tập trung công tác thực thi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ. Triển khai các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả của hệ thống bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên phạm vi toàn quốc. Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn đến năm 2015, chú trọng hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, bảo hộ và khai thác các sáng chế của các doanh nghiệp.

- Phát triển hệ thống tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực. Tăng cường áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng đối với hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu, góp phần đẩy mạnh xuất khẩu, hạn chế nhập siêu. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động đo lường, thử nghiệm. Xây dựng mạng lưới tổ chức đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn quốc gia đối với sản phẩm, hàng hóa chủ lực.

- Thực hiện Đề án hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ; tăng cường hợp tác với các quốc gia phát triển về khoa học và công nghệ; tổ chức các hoạt động nghiên cứu chung, đào tạo cán bộ khoa học và cán bộ quản lý khoa học ở nước ngoài; chủ trì, phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế tại Việt Nam.

- Triển khai Quy hoạch tổng thể thực hiện Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020. Tập trung chuẩn bị vật chất - kỹ thuật; hoàn thiện hành lang pháp lý; đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý trình độ cao phục vụ phát triển điện hạt nhân; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn, an ninh hạt nhân. Tăng cường các hoạt động quản lý nhà nước về kiểm soát nguồn phóng xạ, an toàn và an ninh hạt nhân. Tăng cường tiềm lực, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng bức xạ trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp, y tế, ... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Khởi động dự án xây dựng Trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ Việt - Nga.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế đổi mới tài chính cho hoạt động khoa học, công nghệ và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

- Rà soát, xây dựng chính sách thuế phù hợp để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tổng kết các điển hình doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh hiệu quả, có sức cạnh tranh trên cơ sở phát huy nhân lực chất lượng cao và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh và quản lý, làm cơ sở để các Bộ, cơ quan, địa phương chỉ đạo thực hiện mô hình tăng trưởng mới qua hoạt động của các doanh nghiệp và hỗ trợ của Nhà nước về nhân lực và ứng dụng khoa học và công nghệ.

d) Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Khẩn trương triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết.

- Bố trí đủ và sử dụng đúng mục đích nguồn đầu tư của ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu hút các nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xã hội, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, cung cấp luận cứ khoa học cho phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

3. Công tác dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân

a) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để kiểm soát tốc độ tăng dân số, duy trì mức sinh thấp hợp lý.

- Triển khai các giải pháp tổng thể, tích cực để giảm quá tải bệnh viện, nhất là các bệnh viện đầu ngành tuyến trung ương. Kết hợp phát triển dịch vụ khám chữa bệnh phổ cập với phát triển kỹ thuật cao, y tế chuyên sâu.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp để nâng cao chất lượng các dịch vụ khám chữa bệnh, sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của các cơ sở y tế đã được đầu tư. Mở rộng xã hội hoá, hợp tác đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ khám, chữa và điều trị. Phát triển y tế tư nhân, tăng cường phối hợp công tư. Tăng cường huy động các nguồn lực để bước đầu đầu tư xây dựng một số trung tâm khám, chữa bệnh theo yêu cầu bằng kỹ thuật cao, kỹ thuật tiên tiến để hạn chế người dân đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài.

- Tăng cường đầu tư cho hệ thống y tế và cải cách tài chính y tế. Đẩy mạnh tiến độ một số dự án trọng điểm. Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở về mặt tổ chức, tập trung đầu tư, nâng cấp các bệnh viện huyện, đa khoa khu vực liên huyện; đầu tư nâng cấp các bệnh viện đa khoa tỉnh miền núi, khó khăn; bệnh viện lao, tâm thần, nhi, ung bướu; bước đầu đầu tư nâng cấp các trạm y tế xã; xây dựng các trung tâm kiểm nghiệm đủ năng lực và điều kiện hoạt động; tăng cường đầu tư, nâng cấp, củng cố hoàn thiện hệ thống y tế dự phòng tuyến tỉnh, các trung tâm y tế dự phòng huyện.

- Thực hiện công tác giáo dục nâng cao y đức, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, luân phiên cán bộ chuyên môn y tế để chuyển giao kỹ thuật, công nghệ cho tuyến dưới nhằm sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của các cơ sở y tế, đặc biệt là các bệnh viện đã và đang được đầu tư từ vốn trái phiếu Chính phủ.

- Bảo đảm đủ thuốc thiết yếu phục vụ điều trị. Tăng cường quản lý thuốc, giá thuốc, viện phí để bảo đảm chi phí hợp lý, có lộ trình phù hợp với thu nhập của người dân. Chỉ đạo các địa phương, đơn vị thực hiện tốt việc đấu thầu mua thuốc theo quy định góp phần bình ổn giá thuốc. Xây dựng quy hoạch phát triển công nghiệp dược, phát triển dược liệu và thuốc đông y.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các địa phương xây dựng, thẩm định, triển khai khung giá dịch vụ khám, chữa bệnh trong cơ sở khám, chữa bệnh mới ban hành.

- Chủ động triển khai công tác y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường hoạt động tiêm chủng an toàn, an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm. Tổ chức phòng chống và quản lý được các bệnh không lây nhiễm như bệnh tim mạch, ung thư, tiểu đường; bệnh nghề nghiệp, phòng chống tai nạn và thương tích. Chú trọng công tác phòng chống HIV/AIDS với mục tiêu ba không: không có người nhiễm mới HIV, không có người chết vì HIV và không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS.

- Tổ chức triển khai tốt Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách chế độ bảo hiểm y tế, vận động và hỗ trợ người cận nghèo mua thẻ Bảo hiểm y tế để đảm bảo an sinh xã hội. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế để nâng cao hiệu lực, hiệu quả triển khai thực hiện, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng miền núi, hộ nghèo, đồng bào các vùng đặc biệt khó khăn.

b) Các Bộ: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm thực phẩm. Bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

- Triển khai quyết liệt các biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Trong năm 2013 phải tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc ngăn chặn thực phẩm nhập lậu, thực phẩm kém chất lượng, không rõ nguồn gốc và không bảo đảm vệ sinh.

c) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình nâng cao tâm vóc và thể lực người Việt Nam.

VI. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Khẩn trương triển khai thực hiện hiệu quả Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi), Luật đất đai (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua. Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Khuyến khích sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản, năng lượng. Tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý để bảo vệ, khai thác hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên.

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về những vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường. Tập trung khắc phục ô nhiễm môi trường làng nghề, khu, cụm công nghiệp và lưu vực sông, khu vực nông thôn. Đẩy mạnh việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; ngăn chặn việc khai thác trái phép, khai thác lãng phí các nguồn tài nguyên, thiên nhiên. Tăng cường quản lý, xử lý nghiêm việc khai thác và xuất khẩu khoáng sản trái phép.

- Chủ động đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nhất là việc quản lý, khai thác các dòng sông với các nước có liên quan.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường. Tiếp tục tập trung tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu SPRCC do các nhà tài trợ đóng góp. Bổ sung, hoàn thiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu mà Việt Nam đã ký kết.

- Tăng cường năng lực cán bộ, cơ sở vật chất kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin cho nghiên cứu, dự báo về thiên tai, biến đổi khí hậu.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương xây dựng các chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011 - 2020; triển khai thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh; tổ chức huy động và thực hiện có hiệu quả nguồn lực để thực hiện các chương trình.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách phù hợp với thực tiễn để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ, lâm sản ngoài gỗ và bảo đảm quyền lợi của nhân dân tham gia trồng, sản xuất, bảo vệ và khai thác rừng một cách hợp lý, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng; tăng cường bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng; thực hiện tốt phòng chống cháy rừng.

- Theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc chính sách bảo vệ và phát triển đất lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ.

4. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực hệ thống thu gom, xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn, vệ sinh môi trường đô thị, hệ thống giao thông tại các đô thị theo hướng đồng bộ, bảo vệ tốt môi trường sống đô thị. Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra các thành phố trực thuộc Trung ương lập quy hoạch giao thông làm cơ sở đầu tư xây dựng hệ thống giao thông đô thị hiện đại, thông minh.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chương trình chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025, Chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn giai đoạn 2011 - 2020; xây dựng quy hoạch hệ thống thoát nước, nước thải, trước hết ở các khu dân cư, khu công nghiệp.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Kiên quyết thu hồi các dự án, quy hoạch treo, nhất là các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất lúa.

- Kịp thời khắc phục hậu quả và triển khai nhân rộng các mô hình phòng tránh và cứu trợ phù hợp để ứng phó và hạn chế các tác động xấu của thiên tai. Thực hiện có hiệu quả Chương trình bố trí dân cư, nhất là bố trí dân cư vùng có nguy cơ sạt lở, lũ ống, lũ quét, di dân ra các xã biên giới và ổn định dân di cư tự do.

VII. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG LÃNG PHÍ, BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA

1. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính

a) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp cùng các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; đẩy mạnh áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Tiếp tục làm rõ chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Xử lý chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng bỏ trống trong quản lý nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công gắn với tinh giản bộ máy tổ chức, biên chế, tái cấu trúc nền tài chính công.

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Khoá XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 1973/CT-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến về thái độ phục vụ của đội ngũ công chức và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả của bộ máy nhà nước.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức. Tiếp tục rà soát điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức, biên chế, quy chế hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Phân định rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước, của cơ quan nhà nước ở từng cấp. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Hoàn thiện quy chế quản lý cán bộ, công chức theo hướng xác định rõ nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi đối với các công chức, viên chức. Nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức cả về chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất chính trị.

- Rà soát việc phân cấp quản lý nhà nước, quy định rõ hơn trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh tế giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp, các ngành, gắn trách nhiệm với quyền hạn, nghĩa vụ với lợi ích và phù hợp với năng lực, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp. Nghiên cứu, sửa đổi các văn bản pháp luật để cụ thể hoá Hiến pháp (sửa đổi); phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và đạo đức công vụ, xây dựng lòng tin và sự đồng thuận của nhân dân, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của chính quyền địa phương; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, cộng đồng, các tổ chức xã hội tham gia giám sát.

b) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Hoàn thành dứt điểm việc thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định tại các Nghị quyết của Chính phủ, đưa kết quả cải cách thủ tục hành chính vào đời sống, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung nguồn lực xây dựng Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến công dân và cơ sở dữ liệu về dân cư; hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư.

c) Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Xây dựng, trình Chính phủ Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính (nhất là thủ tục hải quan, thuế, tiếp cận đất đai, tín dụng, đầu tư, đăng ký kinh doanh,...) để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho doanh nghiệp và người dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các chính sách, giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tích cực triển khai, duy trì và cải tiến các hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 900:2008 đối với các quy trình nghiệp vụ.

2. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm những hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân và lợi dụng dân chủ gây phương hại cho đất nước.

- Hoàn thiện cơ chế để nhân dân đóng góp ý kiến, phản biện xã hội và giám sát công việc của Đảng và Nhà nước, nhất là về các chính sách kinh tế, xã hội, về quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng.

3. Đẩy mạnh công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí, phòng chống tội phạm:

a) Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí theo kết luận của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI. Chú trọng thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường thanh tra, kiểm tra, điều tra phát hiện tham nhũng và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi tham nhũng.

b) Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp chỉ đạo, điều hành, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, phòng chống tham nhũng ở các cấp, các ngành; tăng cường công tác quản lý nhà nước và thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Thanh tra, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tăng cường công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện các giải pháp về phòng, chống tham nhũng, chú trọng những địa bàn, lĩnh vực, đối tượng có nhiều nguy cơ tham nhũng.

- Tăng cường thanh tra, nắm bắt tình hình, phát hiện các hành vi tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao.

- Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng có trọng tâm, trọng điểm.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra hoạt động thanh tra, nâng cao chất lượng kết luận thanh tra; tổ chức thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý về thanh tra. Khi cơ quan thanh tra phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay cho cơ quan điều tra.

c) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Chỉ đạo tăng cường công tác điều tra, phát hiện các vụ án tham nhũng, tập trung vào một số lĩnh vực như: Quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng vốn, tài sản trong doanh nghiệp nhà nước; tín dụng, ngân hàng; công tác cán bộ; quan hệ giữa các cơ quan Nhà nước với người dân, doanh nghiệp,...

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm để củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013; Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhân rộng những mô hình tốt trong công tác phòng, chống tội phạm, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo của chính

quyền các cấp mà nòng cốt là lực lượng Công an. Tập trung giải quyết tình hình phức tạp về an ninh trật tự tại các địa bàn trọng điểm; tấn công, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, sử dụng "vũ khí nóng", tội phạm ma tuý, tội phạm tham nhũng. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tổ tụng, cơ quan ngoại giao trong điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, trong đó có tội phạm là người nước ngoài. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội, tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, kiểm tra ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quản lý nhân khẩu hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng.

d) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác bán đấu giá tài sản theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ, nhất là việc bán đấu giá tài sản công, quyền sử dụng đất, góp phần tiết kiệm, chống lãng phí, tăng thu cho ngân sách nhà nước.

đ) Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan báo chí, các Bộ, cơ quan, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống tội phạm.

4. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Chỉ đạo thực hiện các Đề án nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong thời kỳ mới. Tập trung xây dựng đời sống, lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh. Xây dựng và nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa thể thao và đời sống văn hoá cơ sở; xây dựng gia đình, làng, bản, xã, phường, cơ quan công sở văn hoá. Quản lý chặt chẽ các lễ hội theo quy định của pháp luật, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, hạn chế việc lợi dụng lễ hội.

- Triển khai tổ chức thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá, các dự án thuộc mục tiêu bảo tồn di sản văn hoá, bảo tồn phát huy nghệ thuật truyền thống, xây dựng đời sống văn hoá thông tin cơ sở, hỗ trợ đầu tư hệ thống các điểm vui chơi dành cho trẻ em; khai thác có hiệu quả trong phát triển du lịch, tiềm năng du lịch của các vùng.

- Có chính sách thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia các hoạt động và sáng tạo văn hoá nhằm cung cấp, phổ biến và tạo ra nhiều sản phẩm, tác phẩm, công trình văn hoá có chất lượng nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa. Đánh giá và rút kinh nghiệm việc các cơ sở công lập cung cấp dịch vụ văn hóa chuyển sang hoạt động theo cơ chế dịch vụ công.

- Hoàn thành xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định phê duyệt Chiến lược và Quy hoạch phát triển Điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trong quý III năm 2013.

- Tiếp tục triển khai Luật phòng, chống bạo lực gia đình và tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình văn hóa Việt Nam tiến bộ, hạnh phúc.

VIII. BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG AN NINH VÀ ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI; NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

1. Bảo đảm quốc phòng an ninh và ổn định chính trị, xã hội

a) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tiếp tục bảo đảm các nhu cầu của Quân đội nhân dân Việt Nam về các mặt đời sống, về vũ khí trang bị, tăng cường công tác bảo đảm kỹ thuật, ưu tiên tập trung đầu tư xây dựng doanh trại tại các vùng trọng điểm, biên giới, hải đảo.

- Triển khai thực hiện Luật Biển Việt Nam. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phê duyệt trong Quy hoạch đến năm 2020 về thực hiện Chiến lược Biển, về xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, về nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn; các dự án trọng điểm đã được phê duyệt của Chương trình Biển Đông - Hải đảo. Kiên trì, nhất quán thực hiện chủ trương giải quyết các vấn đề trên biển bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế; bảo vệ vững chắc chủ quyền và quyền chủ quyền trên biển của Việt Nam, đóng góp tích cực vào bảo đảm hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn hàng hải ở Biển Đông.

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tập trung hoàn thành phân giới, cắm mốc biên giới đất liền. Đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng hệ thống đường tuần tra biên giới sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, hệ thống đồn trạm biên phòng.

- Chú trọng kết hợp củng cố quốc phòng an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, bảo đảm các điều kiện cơ bản về sản xuất, đời sống cho đồng bào dân tộc ở các địa bàn trọng điểm, đặc biệt trên các vùng CT229, Tây Bắc, Tây Nguyên, biên giới, hải đảo. Tăng tiến độ xây dựng các khu kinh tế quốc phòng theo quy hoạch đã được điều chỉnh. Triển khai xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng trên biển.

b) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương:

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá hoà bình, ổn định đất nước, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan đến Biển Đông và tôn giáo; quan tâm đặc biệt đến các vùng, địa bàn trọng điểm về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện các biện pháp đấu tranh hiệu quả các hình thức chống phá qua mạng internet.

- Chỉ đạo tăng cường các biện pháp nghiệp vụ và kỹ thuật đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là các loại tội phạm nguy hiểm, như: giết người, cướp tài sản, tội phạm vị thành niên, tội phạm công nghệ cao, lợi dụng internet để tuyên truyền chống lại Đảng và Nhà nước, làm giảm uy tín của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước; tội phạm có yếu tố người nước ngoài, tội phạm ma túy xuyên quốc gia, buôn bán người. Xử lý nghiêm những tệ nạn cờ bạc, số đề, cá cược bóng đá.

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ để giảm thiểu tai nạn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông đô thị. Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ và các hành vi vi phạm pháp luật về vệ sinh, an toàn thực phẩm.

c) Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Triển khai quyết liệt các giải pháp, nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông trên phạm vi toàn quốc từ 5-10% so với năm 2012.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông, Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2012 về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông và Nghị quyết số 16/2008/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về từng bước khắc phục ùn tắc giao thông tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền và có chế tài nghiêm khắc để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, đường biển và đường hàng không.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hoạt động kinh doanh vận tải; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về phối hợp thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong quản lý hoạt động vận tải.

d) Thanh tra Chính phủ chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Triển khai thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Trình Quốc hội thông qua Luật Tiếp công dân.

- Tiếp tục tăng cường thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của những người có thẩm quyền.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tòn độn, phức tạp, kéo dài. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những vụ việc khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, nhất là những vụ khiếu kiện đông người liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, các trường hợp lợi dụng khiếu nại, tố cáo gây rối.

- Thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật và tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo.

- Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước (trước hết là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp) trong tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường đối thoại, hoà giải, tập trung giải quyết ngay từ cơ sở, từ khi mới phát sinh.

- Tổng hợp báo cáo của Chính phủ về kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2013, trong đó trọng tâm là kết quả giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo tòn độn, phức tạp, kéo dài để báo cáo Quốc hội khoá XIII tại kỳ họp thứ 6.

đ) Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo đông người liên quan đến đất đai; trong năm 2013 giải quyết cơ bản các vụ khiếu nại, tố cáo tòn độn, phức tạp, kéo dài gây bức xúc trong nhân dân.

2. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

a) Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp triển khai chủ trương chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, nhất là xây dựng và triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết.

- Xây dựng và tiếp tục triển khai các biện pháp nâng tầm quan hệ và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các nước ASEAN, các nước đối tác chiến lược, các nước lớn, đối tác toàn diện, bạn bè truyền thống và các đối tác tiềm năng khác.

- Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước Đông Nam Á xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, tăng cường quan hệ giữa ASEAN với các nước đối tác và duy trì vai trò trung tâm của ASEAN trong các cơ chế hợp tác khu vực. Tích cực tham gia, đóng góp có trách nhiệm, đề xuất các sáng kiến của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương, nhất là Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Phong trào Không liên kết, APEC, ASEM, EAS, các cơ chế hợp tác tiểu vùng sông Mê Kông,... Tích cực hợp tác

với các nước, các tổ chức quốc tế góp phần giải quyết các quan tâm chung của quốc tế, trong đó có ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là vấn đề biến đổi khí hậu, bảo đảm tự do và an ninh hàng hải, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực...

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ ổn định kinh tế vĩ mô, tái cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng; triển khai có hiệu quả Đề án định hướng công tác ngoại giao kinh tế đến năm 2020; chủ động tham mưu về các vấn đề kinh tế quốc tế để đóng góp vào hoạt động điều hành kinh tế - xã hội của Chính phủ; làm sâu sắc nội hàm kinh tế, thương mại trong hợp tác với các đối tác chiến lược, đối tác tiềm năng; nâng cao hiệu quả tham gia các diễn đàn, cơ chế hợp tác đa phương; tăng cường theo dõi, đôn đốc việc triển khai các thoả thuận, cam kết quốc tế; tăng cường phối hợp, hỗ trợ các Bộ, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp mở rộng các hoạt động kinh tế đối ngoại, quảng bá, mở rộng thị trường xuất khẩu, du lịch, thu hút FDI, ODA, xuất khẩu lao động, phối hợp giải quyết các vấn đề tranh chấp kinh tế nảy sinh. Tích cực phối hợp xây dựng chính sách hội nhập kinh tế quốc tế; đẩy mạnh vận động chính trị, ngoại giao góp phần phấn đấu đạt được các mục tiêu chính trong đàm phán các hiệp định thương mại tự do với trọng tâm là chuẩn bị hoàn tất đàm phán TPP và trong công tác vận động quy chế kinh tế thị trường.

- Thúc đẩy giải quyết những vấn đề còn tồn tại về biên giới lãnh thổ trên đất liền và trên biển với các nước liên quan trên cơ sở luật pháp quốc tế và các nguyên tắc ứng xử ở khu vực. Kiên quyết đấu tranh trước mọi hành động vi phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia của Việt Nam ở Biển Đông; thúc đẩy thực hiện Tuyên bố ứng xử các bên liên quan ở Biển Đông (DOC), tiến tới xây dựng Bộ quy tắc ứng xử (COC).

- Tiếp tục triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hoá đến năm 2020. Tăng cường công tác người Việt Nam ở nước ngoài, hoàn thiện các chính sách đối với kiều bào, vận động kiều bào hướng về đất nước và đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tinh thần chủ động, kịp thời trong bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược; tăng cường công tác ngoại vụ địa phương; tăng cường vai trò điều phối nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Đảng và ngoại giao nhân dân trong triển khai các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, cơ quan tăng cường công tác thông tin đối ngoại thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020.

b) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tổng thể giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ và Nhà đầu tư nước ngoài và Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ và Nhà đầu tư nước ngoài; triển khai có hiệu quả Đề án tiếp cận, gia nhập các thiết chế đa phương giải quyết tranh chấp quốc tế.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách thành viên của Hội nghị La-hay về tư pháp quốc tế sau khi Việt Nam chính thức là thành viên của Hội nghị; tích cực tham gia đàm phán, xây dựng mới các công cụ pháp lý quốc tế trong khuôn khổ Hội nghị.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án đàm phán trong khuôn khổ AFAS, đảm bảo lợi ích của Việt Nam khi mở cửa thị trường dịch vụ hướng tới mục tiêu Cộng đồng ASEAN; hoàn thiện báo cáo “Đánh giá tổng thể tình hình Việt Nam sau 5 năm gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới” trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 01 năm 2013.

d) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan:

- Trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 01 năm 2013 Kế hoạch hướng dẫn triển khai Chiến lược tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, làm cơ sở để các Bộ, cơ quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2013 phương án đàm phán Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU.

- Trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2013 Đề án đàm phán khu mậu dịch tự do Việt Nam - Liên minh Hải quan với Nga, Bê-la-rút và Ca-dắc-xtan.

- Trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2013 Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020.

IX. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, TẠO ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI

1. Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2013. Tăng cường công khai, minh bạch và chủ động cung cấp thông tin về các vấn đề được xã hội quan tâm. Chủ động thông

tin định hướng dư luận, nhất là đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Phản ánh trung thực những mặt tốt, những điển hình tiên tiến, hướng dư luận thực hiện theo đúng quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; phát hiện, phê phán kịp thời những hiện tượng tiêu cực, sách nhiễu trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Kịp thời tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ trong điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền về những sự kiện quan trọng của đất nước và quốc tế. Nâng cao chất lượng các kênh chương trình, thông tin, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của người dân. Nâng cao chất lượng, nội dung chương trình và tăng diện phát sóng tới miền núi, vùng sâu, vùng xa; tăng thời lượng phát thành và truyền hình tiếng dân tộc. Duy trì, nâng cao chất lượng và tỷ lệ hộ gia đình xem được truyền hình quốc gia và nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án Luật An toàn thông tin số. Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin, đặc biệt là quản lý thông tin trên các mạng xã hội, blog cá nhân; kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng xuyên tạc, bịa đặt, gây phương hại cho đất nước, không phù hợp với văn hoá và truyền thống dân tộc. Hoàn thiện quy hoạch hệ thống báo chí bảo đảm hoạt động hiệu quả, đúng tôn chỉ, mục đích. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân đăng tin, bài không đúng, trái chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Đấu tranh có hiệu quả với các thế lực thù địch lợi dụng internet để chống phá.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và ứng dụng các dịch vụ công nghệ thông tin trong toàn xã hội; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; tăng cường nội dung của các hệ thống thông tin và các trang thông tin điện tử; nâng cao chất lượng, hiệu quả hình thức điều hành, họp trực tuyến tại các cấp, các ngành, các địa phương.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, huy động sức mạnh tổng hợp tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Chăm lo cải thiện đời sống và bảo vệ lợi ích thiết thực của người dân. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về thông tin báo chí. Đề cao vai trò và trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng, bảo đảm thông tin khách quan, trung thực, đúng định hướng, vì lợi ích của đất nước. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các tiện ích của mạng internet; thực hiện các biện pháp cần thiết ngăn chặn có hiệu quả việc lợi dụng để chống phá đất nước. Xử lý nghiêm việc thông tin sai sự thật; đấu tranh hiệu quả với các hình thức chống phá qua internet.

- Tăng cường công tác thông tin đối ngoại để giúp người Việt Nam ở nước ngoài hiểu rõ hơn về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án đưa Việt Nam trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin, Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015, Chương trình số hoá truyền hình mặt đất đến năm 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn xã hội; bảo đảm phát triển mạng lưới dịch vụ bưu chính viễn thông đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân và các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Triển khai có hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, bám sát hơn nhu cầu xã hội và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương và lộ trình triển khai các luật, nghị định mới ban hành; thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách của Chính phủ về phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, góp phần hạn chế khiếu nại, tố cáo, tạo sự đồng thuận trong công đồng dân cư và trong xã hội.

Phần thứ hai **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ vào Nghị quyết này và các Nghị quyết liên quan của Đảng, Quốc hội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện ngay trong tháng 01 năm 2013 chương trình hành động cụ thể của Bộ, cơ quan, địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian, đơn vị chủ trì thực hiện, đưa vào Chương trình công tác của Chính phủ, bộ, cơ quan, địa phương để triển khai thực hiện.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp trong Nghị quyết, các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; chủ trì, chỉ đạo trực tiếp triển khai thực hiện Nghị quyết này và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết trong lĩnh vực và theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho từng Bộ, cơ quan, địa phương.

- Chủ động thực hiện việc theo dõi, giám sát để có biện pháp xử lý phù hợp, kịp thời và linh hoạt; tổ chức các nhóm chuyên trách để nghiên cứu, ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc liên quan đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn để kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu quả. Tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm hoạt động công vụ; tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; thực hiện cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

- Chú trọng tăng cường phối hợp triển khai thực hiện giữa các Bộ, cơ quan, địa phương; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết; nêu cao ý thức cộng đồng trách nhiệm đồng thời phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân. Chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời, đồng thời tăng cường việc trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi từ nhân dân, doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách, đặc biệt là các cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng để kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết. Tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng tháng, hàng quý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng và tháng cuối quý. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện việc kiểm tra, giám sát, nắm tình hình thực hiện Nghị quyết để báo cáo Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ hàng tháng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng cường kiểm soát giá cả, thị trường, vệ sinh an toàn thực phẩm gắn với việc bảo đảm an sinh xã hội, phát triển văn hoá, xã hội và bảo vệ môi trường trên địa bàn.

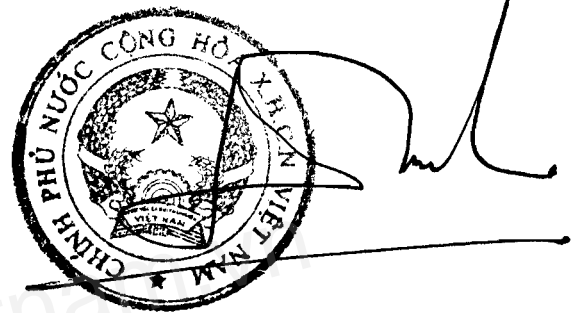
2. Bộ Thông tin và Truyền thông, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương và Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết sâu rộng trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm điểm, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ năm tiếp theo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25 tháng 11 năm 2013. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của từng Bộ, cơ quan, địa phương, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2013./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).KN. *240*

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng